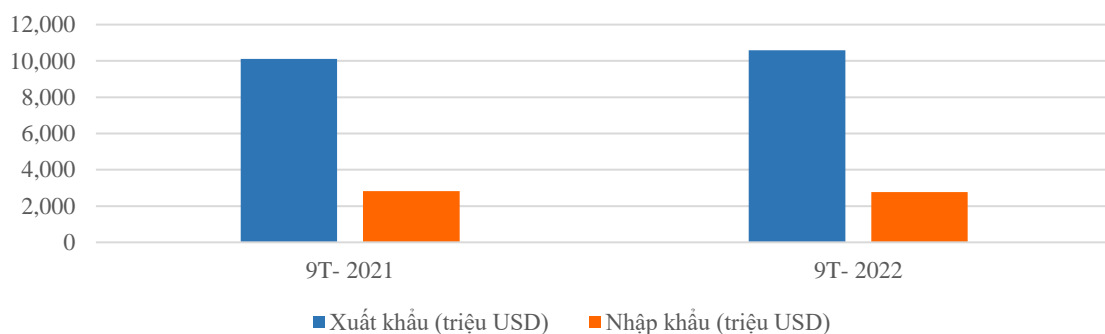


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường HOA KỲ



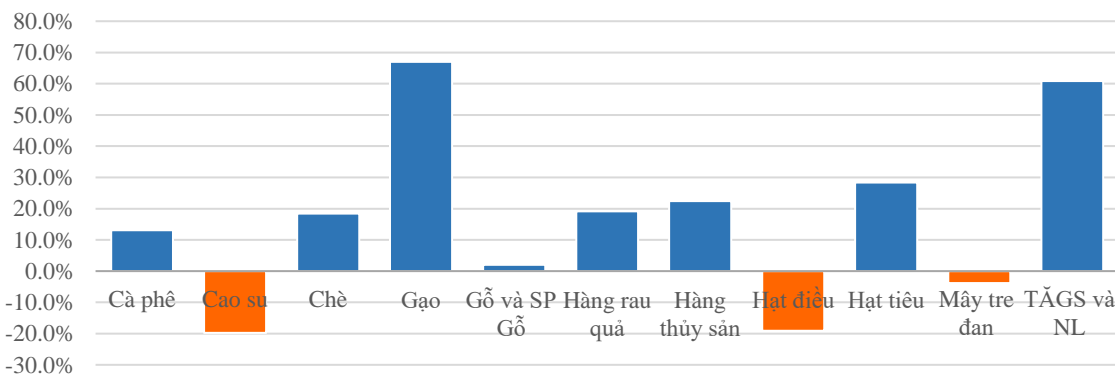
Xuất khẩu và Nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ



So sánh Kim ngạch XNK NLTS Việt Nam – Hoa Kỳ (9T – 2022/2021)

- Xuất khẩu ▲ 4,6%
- Nhập khẩu ▼ 1,6%

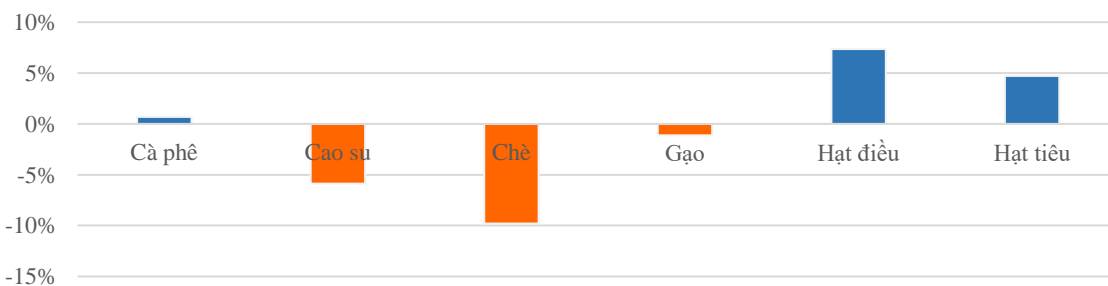
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ 9T-2022 so với 9T-2021



So sánh 9T-2022/2021

- Cà phê ▲ 13,1%
- Cao su ▼ 19,8%
- Chè ▲ 18,4%
- Gạo ▲ 67,0%
- Gỗ và SP Gỗ ▲ 2,0%
- Rau quả ▲ 19,1%
- Thủy sản ▲ 22,4%
- Hạt điều ▼ 19,1%
- Hạt tiêu ▲ 28,4%
- Mây tre đan ▼ 3,8%
- TĂGS và NL ▲ 60,8%

Biến động giá xuất khẩu bình quân của NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ T9/2022 so với T9/2021



So sánh giá xuất khẩu bình quân T9-2022/2021

- Cà phê ▲ 0,7%
- Cao su ▼ 5,9%
- Chè ▼ 9,8%
- Gạo ▼ 1,13%
- Hạt điều ▲ 0,6%
- Hạt tiêu ▲ 2,1%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Theo số liệu của Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại Hoa Kỳ trong tháng 9 đã tăng cao hơn so với mức dự báo trước đó, do chi phí nhà ở, thực phẩm và các dịch vụ chăm sóc y tế tăng cao bất chấp việc giá xăng giảm. Trong 12 tháng qua lạm phát tổng thể tăng lên mức 8,2% trong tháng 9 - thấp hơn nhiều so với mức đỉnh 9,1% hồi tháng 6 và dao động gần mức đỉnh 40 năm đang tiếp tục gây thêm áp lực lên nền kinh tế của Hoa Kỳ. Từ tháng 3/2022 đến nay, Theo Fed đã liên tục tăng 5 lần lãi suất (biên độ 3% - 3,25%, đây là mức biên độ lãi suất cao nhất của FED kể từ tháng 01/2008) để kiềm chế và kéo giảm lạm phát, điều này làm cho đồng USD tăng giá rất mạnh đối với các đồng tiền trên thế giới. Làm cho giá cả hàng hoá tính theo USD tăng cao. Tuy nhiên, bất chấp mọi nỗ lực nâng lãi suất quyết liệt của Fed, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao.

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), vừa quyết định cho phép nhập khẩu quả bưởi tươi của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ từ ngày 4/10/2022. Như vậy, quả bưởi tươi (*citrus maxima*) là loại trái cây thứ 7 của nước ta được phép nhập khẩu vào Hoa Kỳ, sau quả xoài, nhãn, vải, thanh long, chôm chôm và vú sữa. Bên cạnh đó, một số loại trái cây khác như dứa, sầu riêng vẫn được xuất khẩu Hoa Kỳ, nhưng dưới dạng sản phẩm đông lạnh. Theo quy định của Hoa Kỳ, vùng trồng và cơ sở xử lý quả bưởi tươi của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ phải được đăng ký với Cục Bảo vệ thực vật và Cơ quan kiểm dịch động - thực vật Hoa Kỳ (APHIS); quả không được nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật mà Hoa Kỳ quan tâm; được xử lý chiếu xạ; và được Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

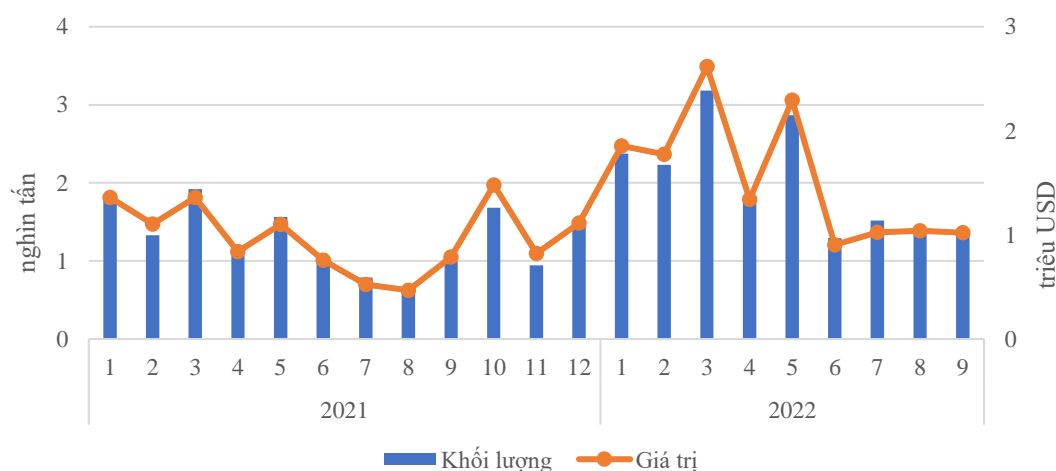
Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2022, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 10,6 tỷ USD, chiếm 29% kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng NLTS của cả nước, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 9,1% so với 8 tháng đầu năm 2022. Trong tháng 9/2022, một số mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Việt Nam sang Hoa Kỳ là gỗ và các sản phẩm gỗ (*chiếm 65%*), thủy sản (*16,2%*), hạt điều (*6,8%*). So với tháng 8/2022, kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ đều giảm như: Thức ăn gia súc và nguyên liệu (*giảm 52,7%*), mây tre đan (*giảm 34,8%*), cà phê (*giảm 21,3%*), gỗ và sản phẩm từ gỗ (*giảm 16,2%*)... chỉ duy nhất có mặt hàng chè tăng 13,8% (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*). Nguyên nhân do lạm phát của Hoa Kỳ vẫn ở mức cao buộc người tiêu dùng Hoa Kỳ phải thắt chặt chi tiêu, đặc biệt là nhóm hàng không thiết yếu.

CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2022, Việt Nam xuất khẩu được 1,4 nghìn tấn gạo, trị giá 1,0 triệu USD sang thị trường Hoa Kỳ, giảm 0,6% về khối lượng và 1,7% về giá trị so với tháng trước; nhưng tăng 40,7% về khối lượng và 29,4% về giá trị so với cùng kỳ 2021. Tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 9 tháng đầu năm 2022 đạt 18,1 nghìn tấn, trị giá 13,9 triệu USD, tăng 62,1% về khối lượng và 67,0% về giá trị so với cùng kỳ 2021.

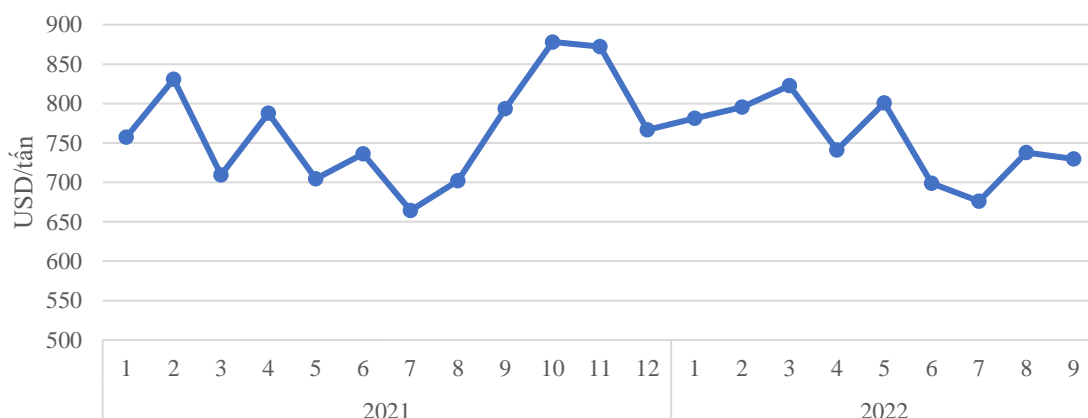
Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2022 đạt 729,6 USD/tấn, giảm 1,1% so với tháng trước và 8,0% so với cùng kỳ năm 2021.

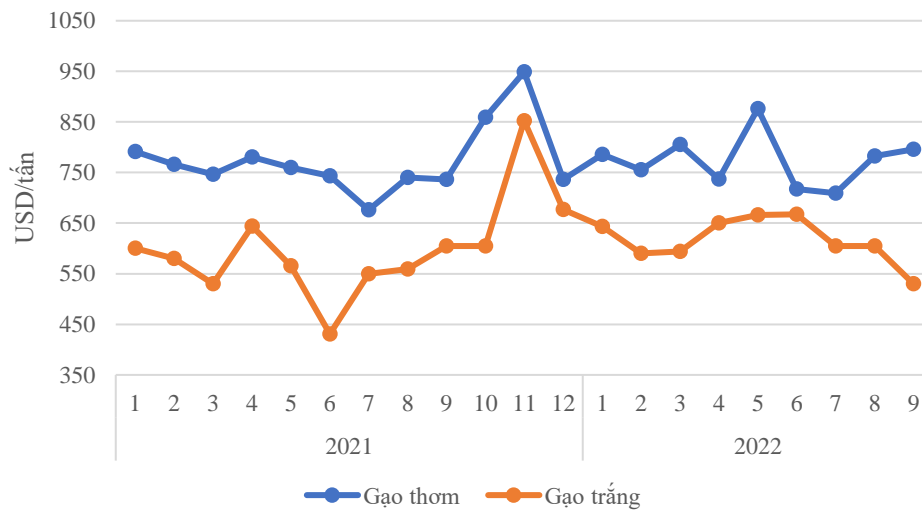
Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2022, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 0,9 nghìn tấn, trị giá 0,7 triệu USD (chiếm 61,8% về khối lượng và 67,5% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo thơm sang Hoa Kỳ đã tăng 10,7% về khối lượng và 8,1% về giá trị. Giá xuất khẩu gạo thơm tháng 9/2022 đạt trung bình 795,5 USD/tấn, tăng 1,7% so với tháng trước và 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Hoa Kỳ

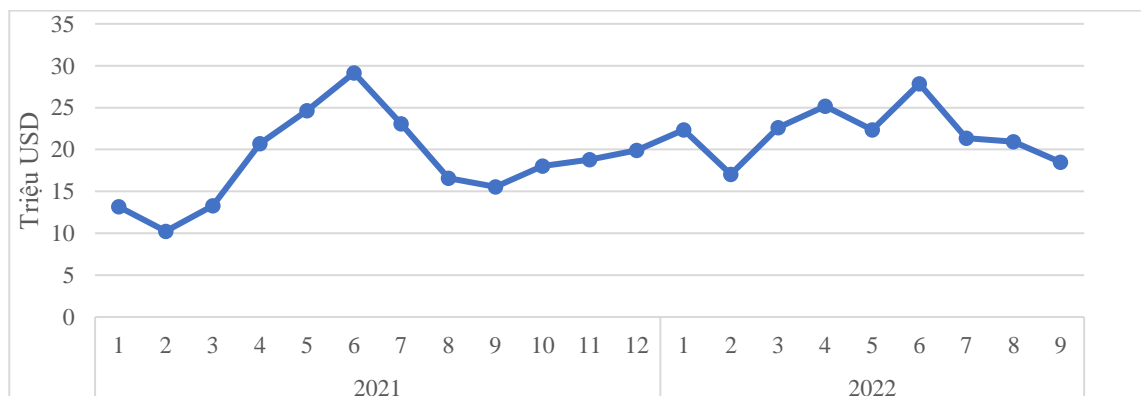


Nguồn: Tổng cục Hải quan

2. RAU QUẢ

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9 năm 2022 đạt 18,5 triệu USD, chiếm 7,3% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm 11,8% so với tháng trước và tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung cả 9 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt 197,6 triệu USD, chiếm 8,1% thị phần, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ

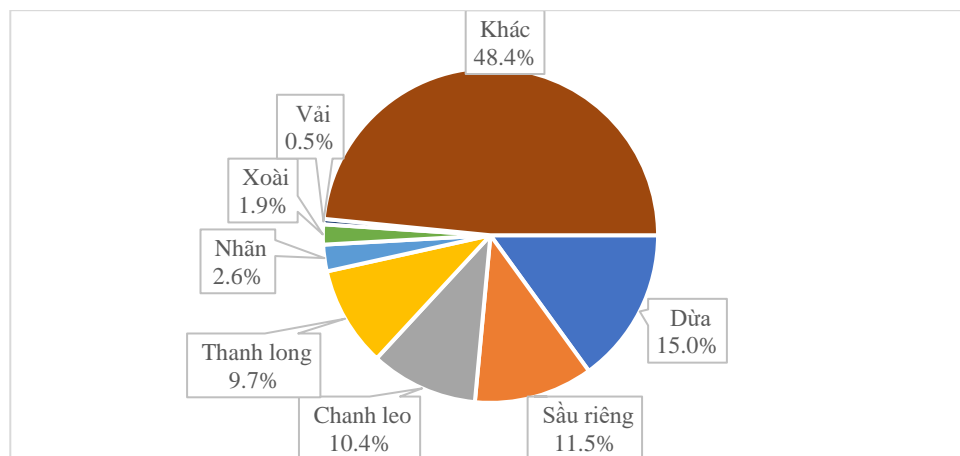


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 9 năm 2022, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 7,3 triệu USD (chiếm 39,4% thị phần, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2021) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 11,2 triệu USD (chiếm 60,6% thị phần), tăng 41,1%, trong đó: (i) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 5,5 triệu USD, tăng 141,3% so với cùng kỳ năm trước; (ii) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 2,8 triệu USD (giảm 27,7%); (iii) rau chế biến (không đông lạnh) (mã HS.2005) đạt 1,1 triệu USD (tăng 15,1 %); v.v.

Trong tháng 9 năm 2022, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhiều nhất bao gồm: dứa đạt 2,7 triệu USD (chiếm 15,0% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 67,1% so với cùng kỳ năm 2021; sầu riêng đạt 2,1 triệu USD (chiếm 11,5%), giảm 35,7%; chanh leo đạt 1,9 triệu USD (chiếm 10,4%), tăng 452,8%; thanh long đạt 1,8 triệu USD (chiếm 9,7%), giảm 32,6%;

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9 năm 2022



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hoa Kỳ tháng 9 năm 2022 đạt 31,7 triệu USD, chiếm 15,6% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, tăng 46,5% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường này đạt 245,2 triệu USD, chiếm 16,8% thị phần, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 9/2022, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là: hạt dẻ đạt 13,7 triệu USD, chiếm 43,1% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 84,9% so với cùng kỳ năm 2021; nho đạt 10,0 triệu USD (chiếm 31,6%), tăng 34,3%; hạnh nhân đạt 5,1 triệu USD (chiếm 16,2%), tăng 28,6%; khoai tây đạt 1,1 triệu USD (chiếm 3,5%), giảm 9,0%; óc chó đạt 601,6 nghìn USD (chiếm 1,9%), tăng 167,2%; v.v.

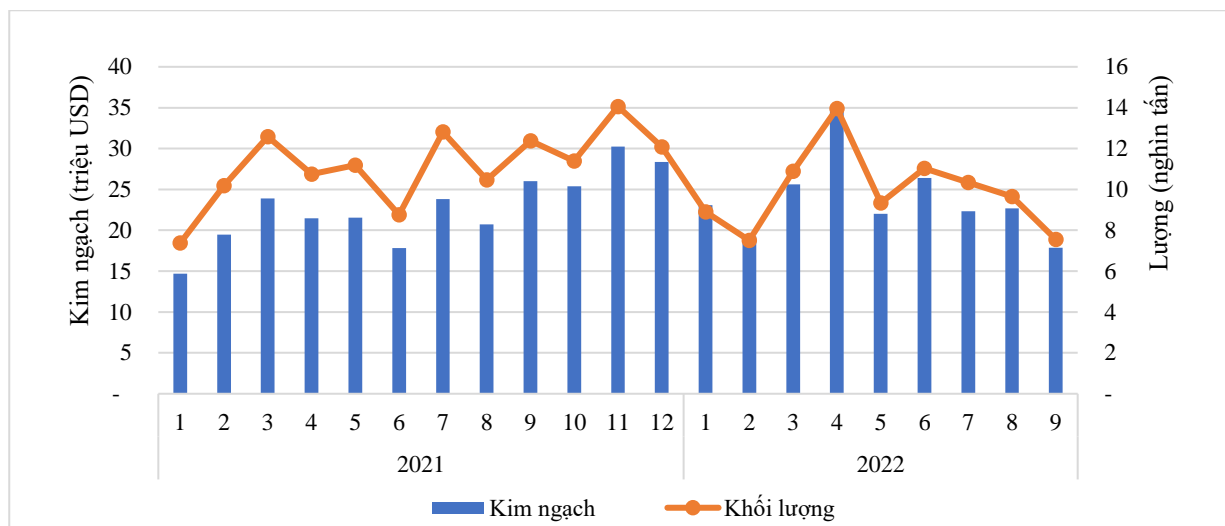
3. CÀ PHÊ

Việt Nam là nguồn cung cà phê lớn thứ 3 cho Mỹ trong 8 tháng đầu năm 2022, lượng nhập khẩu đạt 96.530 tấn, trị giá 227,46 triệu USD, tăng 5,2% về lượng

và tăng 35,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Mỹ tăng từ 6,27% trong 8 tháng đầu năm 2021 lên 6,45% trong 8 tháng đầu năm 2022.

Xuất khẩu cà phê của của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 9/2022 ước đạt 7,5 nghìn tấn với trị giá 17,9 triệu USD, giảm 21,8% về khối lượng và 21,3% về giá trị so với tháng trước, và giảm 39,0% về khối lượng và 31,4% về giá trị so với cùng kỳ 2021.

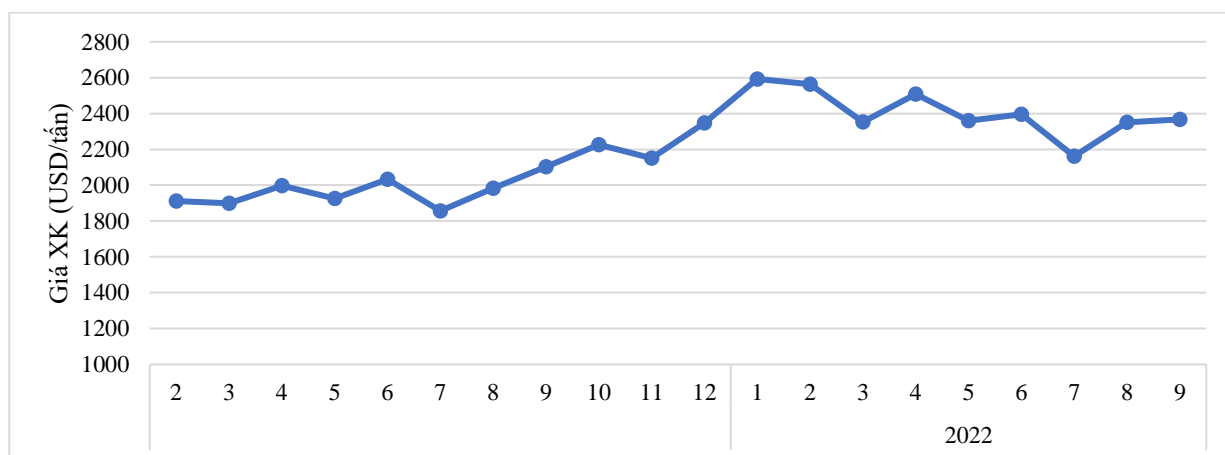
Hình 6. Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 9/2022, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ đạt mức 2.367 USD/tấn, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 7. Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ

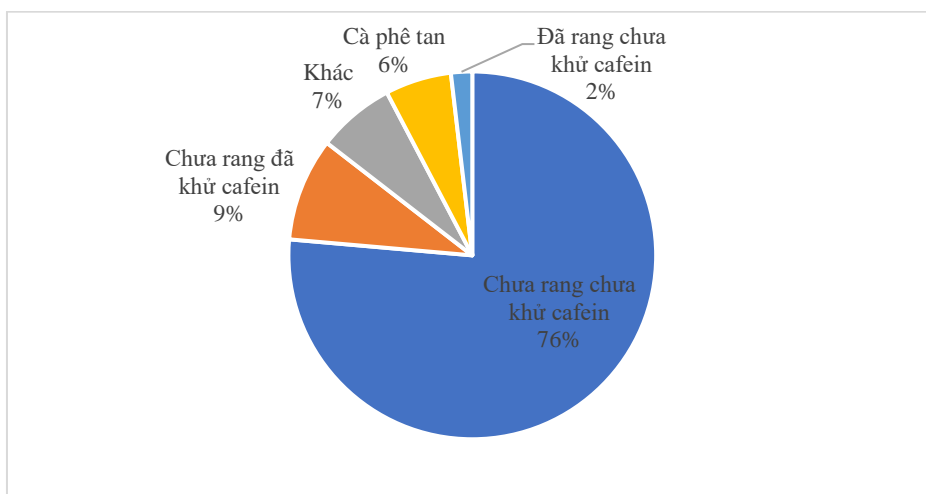


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2022, cà phê chưa rang chưa khử cafein là loại cà phê có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 13,6 triệu USD, chiếm 76,4% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là cà phê chưa rang đã khử cafein với kim ngạch 1,6 triệu

USD, chiếm 9,1% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là cà phê tan và cà phê đã rang chưa khử caffein, chiếm lần lượt 5,8% và 1,9% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Hình 8. Chủng loại cà phê xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 9/2022

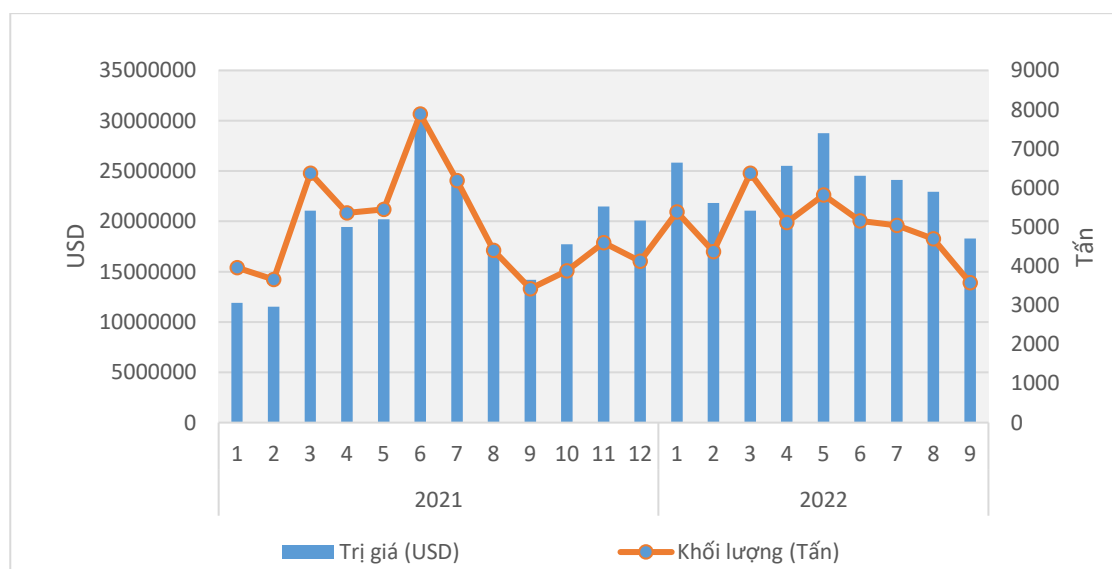


Nguồn: Tổng cục Hải quan

4. HỒ TIÊU

Theo Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 9/2022 đạt 3.574 tấn, trị giá 18,2 triệu USD, giảm 23,93% về khối lượng và 20,33% về giá trị so với tháng trước và giảm 4,38% về khối lượng và 29% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 9. Khối lượng và giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ

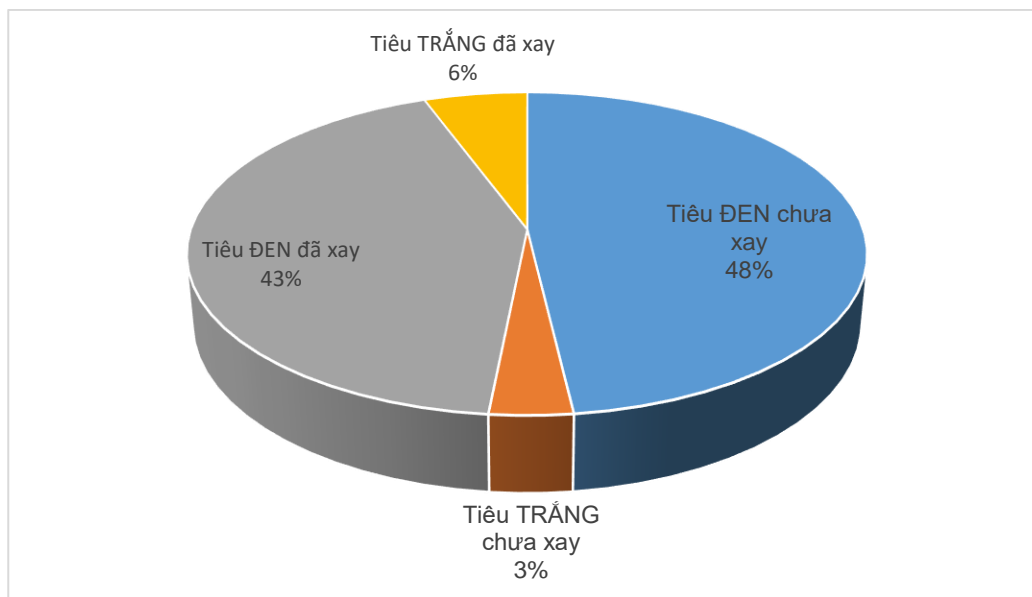


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2022, tiêu đen chưa xay vẫn là loại sản phẩm chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ chiếm 48% tổng giá trị tiêu xuất khẩu sang thị trường này, giảm 20,59% so với tháng trước và tăng 19,97% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm

được xuất khẩu nhiều thứ hai là tiêu đen đã xay, chiếm 43%, giảm 19,36% so với tháng trước và tăng 52,09% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là tiêu trắng đã xay và tiêu trắng chưa xay chiếm lần lượt 6% và 3% tổng giá trị tiêu các loại xuất sang Hoa Kỳ.

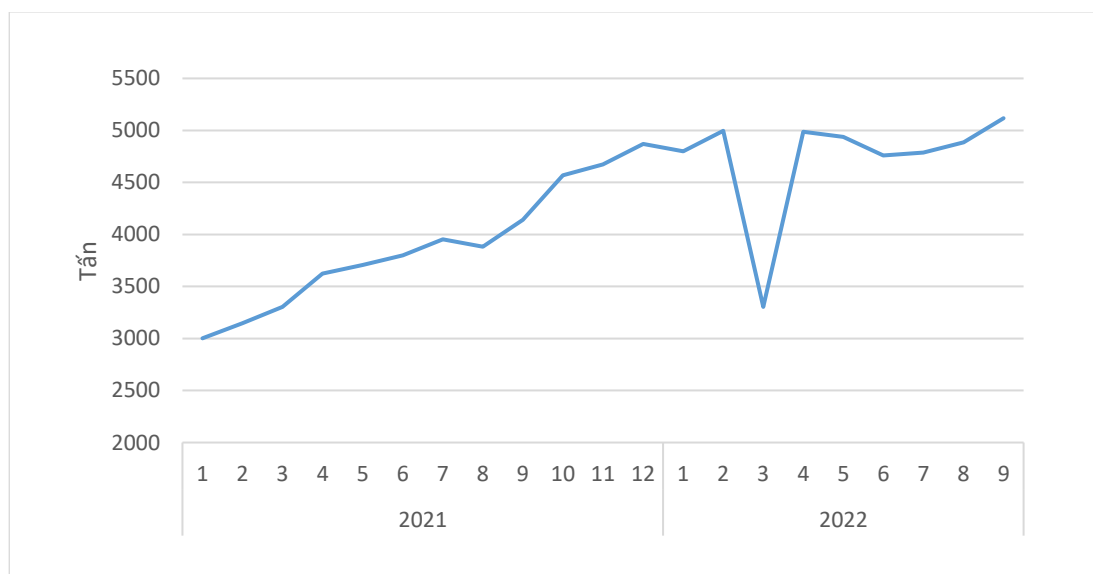
Hình 10. Cơ cấu xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2022



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Giá xuất khẩu trung bình của hồ tiêu Việt Nam vào thị trường này trong tháng 9/2022 đạt 5.117 USD/tấn, tăng 4,7% so với tháng trước và tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 11. Giá xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ

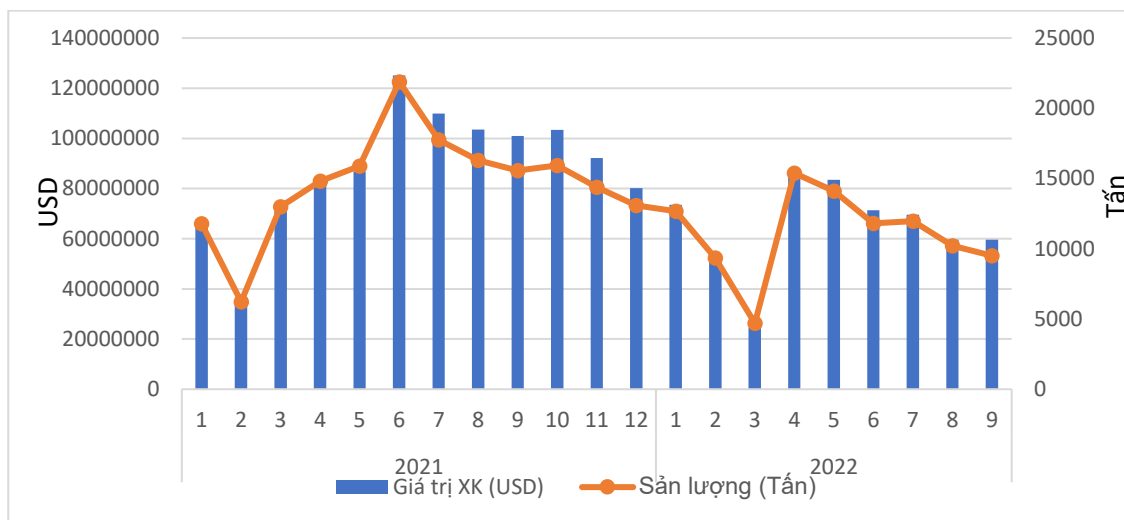


Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

5. HẠT ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2022, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ đạt 5,51 nghìn tấn, trị giá 59,65 triệu USD, giảm 6,9% về khối lượng và 0,02% về giá trị so với tháng trước và giảm 38,9% về khối lượng và 40,9% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

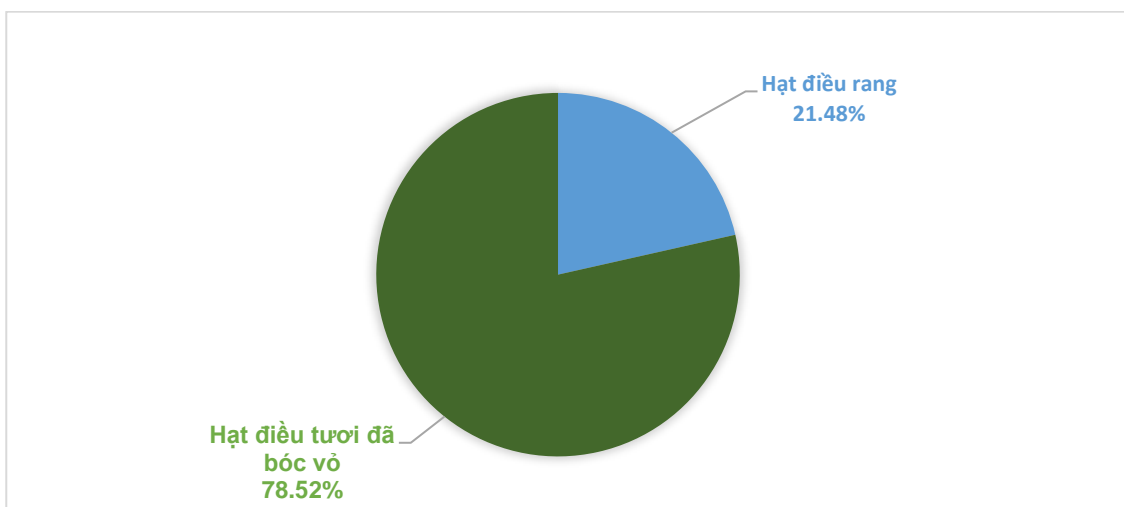
Hình 42. Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu điều sang thị trường này vẫn chủ yếu là hạt điều tươi đã bóc vỏ chiếm tới 78,52%, đạt 46,8 triệu USD, tăng 0,9% so với tháng trước và giảm 50,3% so với cùng kỳ năm 2021. Hạt điều rang đạt 12,8 triệu USD chiếm 21,48%, giảm 3,2% so với tháng trước và tăng 91,1% so với cùng kỳ năm 2021.

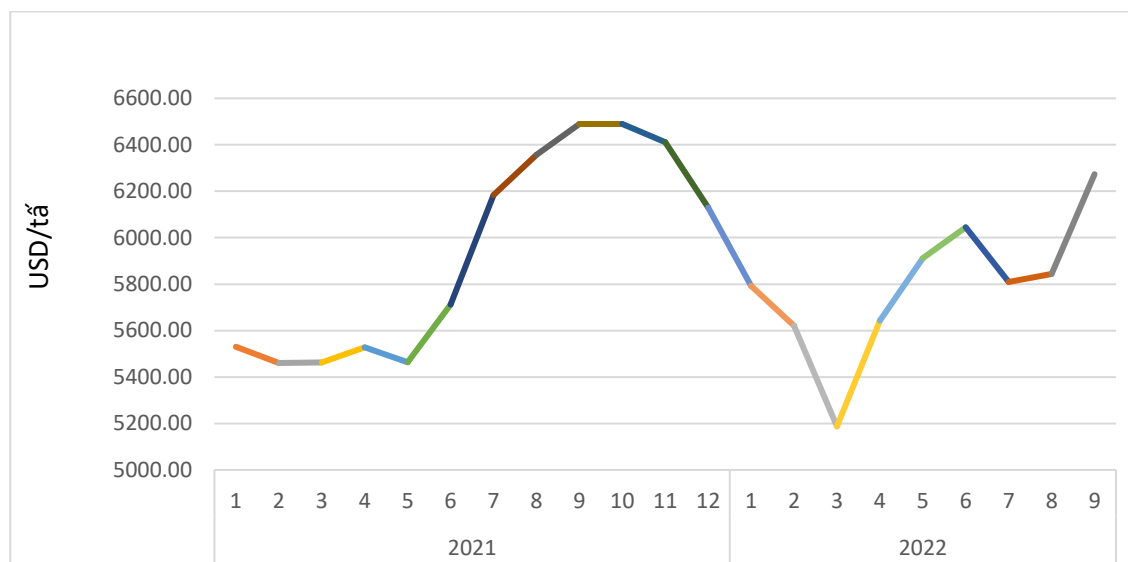
Hình 13. Cơ cấu sản phẩm điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Giá xuất khẩu điều trung bình sang thị trường Hoa Kỳ đã có sự phục hồi mạnh mẽ trong tháng 9. Cụ thể, giá xuất khẩu điều bình quân tháng 9/2022 đạt 6.273 USD/tấn, tăng 7,3% so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 14. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong đó, giá hạt điều tươi đã bóc vỏ xuất khẩu sang Hoa Kỳ trung bình đạt 5,9 USD/kg, tăng 3,2% so với tháng trước, giá xuất khẩu hạt điều rang trung bình đạt 11 USD/kg, giảm 24,1% so với tháng trước.

6. THỦY SẢN

Trong 8 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thủy sản của Hoa Kỳ đạt 22,3 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2021. Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản lớn thứ 5 cho Hoa Kỳ, chiếm 7,49% trong tổng trị giá nhập khẩu thủy sản của nước này. Nhập khẩu thủy sản của Hoa Kỳ từ tháng 7/2022 đã giảm so với cùng kỳ năm 2021 do tồn kho cao.

Theo quan sát và dữ liệu mới nhất được thu thập từ Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia (NOAA), nhập khẩu cá rô phi của Mỹ đang tiếp tục sụt giảm, tình trạng này có thể sẽ kéo dài đến năm 2023. Dữ liệu của NOAA từ tháng 8/2022 cho thấy khối lượng cá rô phi Mỹ nhập khẩu giảm mạnh. So với cùng kỳ năm ngoái, nhập khẩu giảm 24%, xuống 12.693 tấn và về giá trị giảm 1%, xuống còn 54,99 triệu USD. Những nguyên do dẫn đến tình trạng này bao gồm lạm phát, gián đoạn trong vận chuyển quốc tế.

Hoa Kỳ tiếp tục duy trì vị trí số 1 trong các nước xuất khẩu thủy sản của Việt

Nam nhưng có xu hướng giảm. Theo tổng cục hải quan, tháng 9/2022, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt trên 142,9 triệu USD, chiếm 16,6% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, đưa tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này 9 tháng đầu năm 2022 đạt 1,78 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 55. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2022

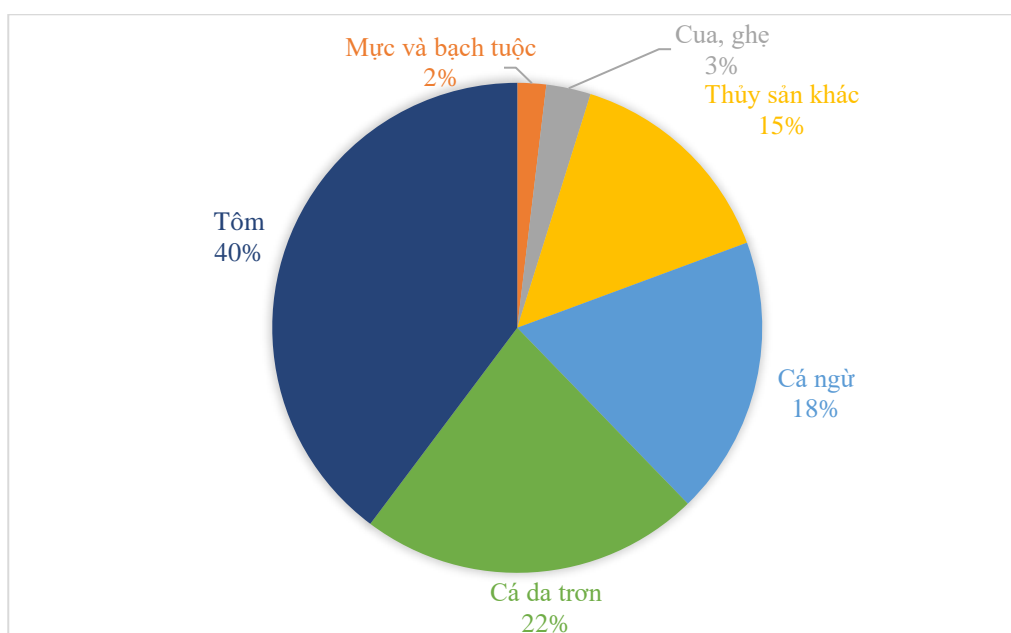
ĐVT: Triệu USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường này tiếp tục xu hướng chững lại kể từ tháng 4/2022 do lạm phát và nhu cầu tiêu thụ nội địa đang có xu hướng giảm. Tôm là mặt hàng thủy sản xuất khẩu lớn nhất trong tháng 9/2022, chiếm 39,8%, cá ngừ chiếm 18,4%.

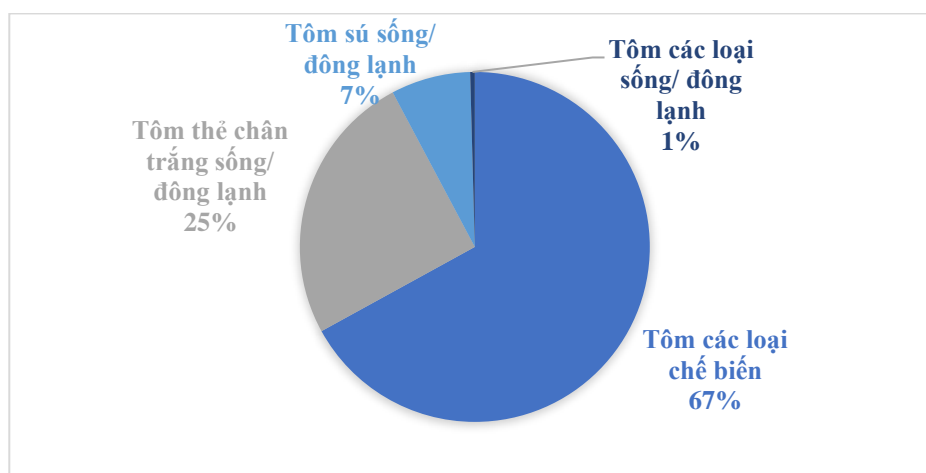
Hình 16. Cơ cấu xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2022



Nguồn: Tổng cục hải quan

Tháng 9/2022, xuất khẩu tôm chế biến các loại của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 56,8 triệu USD, chiếm 39,8% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường này, giảm 41,7% so với tháng 9/2021. Trong đó, tôm chế biến đạt 38,1 triệu USD, chiếm 67% tổng giá trị tôm xuất khẩu sang thị trường này, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước; tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 14,3 triệu USD, chiếm 25,2%, giảm 69,9%; tôm sú sống/đông lạnh đạt 4,2 triệu USD, chiếm 7,3%, giảm 28,4%; tôm các loại sống/đông lạnh đạt 0,4 triệu USD, chiếm 0,4%, giảm 72%.

Hình 17. Cơ cấu xuất khẩu tôm sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2022



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Tháng 9/2022, giá trị xuất khẩu cá da trơn giảm 1,8% so với tháng trước nhưng tăng 41% so với tháng 9/2021. Giá trị xuất khẩu cá tra phi lê đạt 31,9 triệu USD, tăng 41% so với năm 2021 và giảm 54,1 so với tháng 8/2022. Cá tra sống/đông lạnh, trừ phi lê đạt 0,2 triệu USD, tăng 31,3% so với cùng kỳ năm trước.

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 9/2022 như sau: Cá ngừ đạt 26,3 triệu USD, tăng 13,7% so với tháng 9/2021; cua, ghe đạt 4,2 triệu USD, tăng 21,9%; mực bạch tuộc đạt 2,7 triệu USD, giảm 41,7% và thủy sản khác đạt 20,7 triệu USD, tăng 11,5%.

Tháng 9/2021, giá xuất khẩu tôm đạt trung bình 11,9 USD/kg, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2021; cá da trơn đạt 5,4 USD/kg, giảm 13,8%. Cụ thể

Bảng 1. Giá một số sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ tháng 9/2022

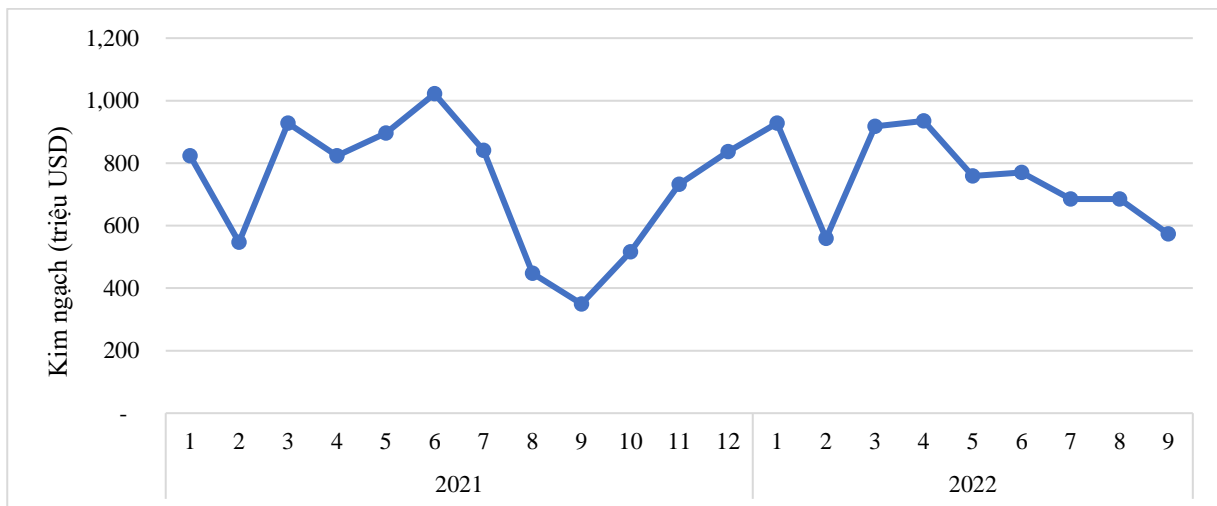
TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	5,4	-13,8%	-14,1%
2	Cá ngừ	14,0	28,3%	1,3%
3	Cua, ghe	20,8	23,4%	-9,0%
4	Mực và bạch tuộc	6,9	-27,9%	-36,8%
5	Tôm	11,9	0,1%	-2,1%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

7. GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 09/2022, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ ước đạt 573,6 triệu USD, giảm 16,2% so với tháng trước và tăng 64,0% so với cùng kỳ năm 2021.

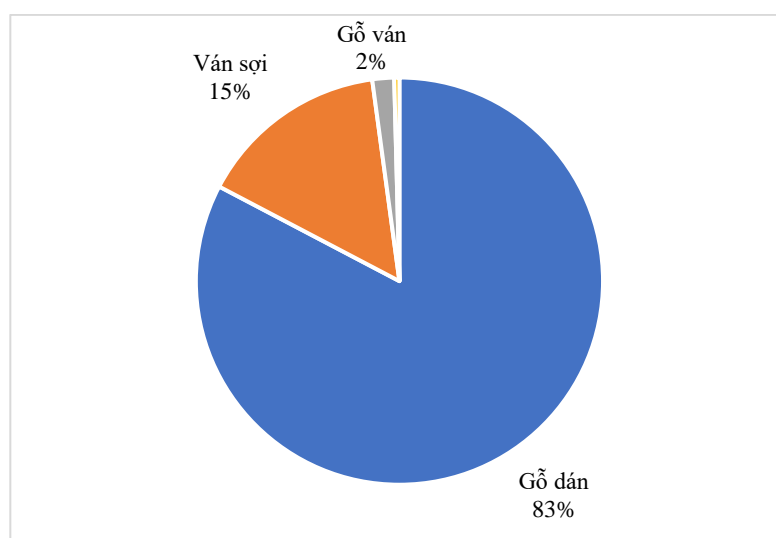
Hình 68. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 09/2022, gỗ dán là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 10,5 triệu USD, chiếm 82,7% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là ván sợi với kim ngạch 1,9 triệu USD, chiếm 15,2% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là gỗ ván và tấm gỗ lạng, chiếm lần lượt 1,7% và 0,4% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Hình 19. Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 09/2022

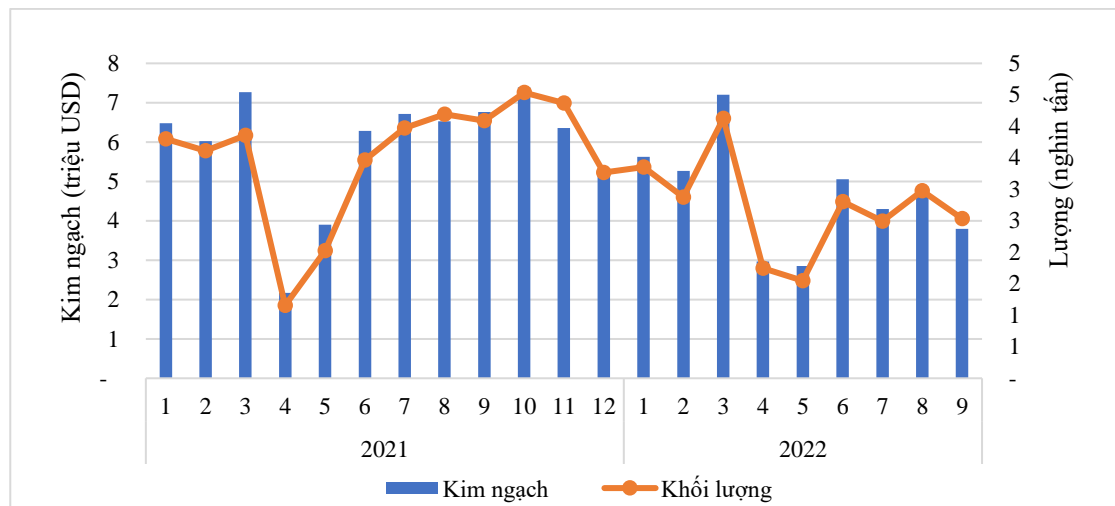


Nguồn: Tổng cục Hải quan

8. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 09/2022, xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ ước đạt 2,53 nghìn tấn với trị giá 3,8 triệu USD, giảm 14,9% về khối lượng và 19,9% về giá trị so với tháng trước. Xuất khẩu cao su sang Hoa Kỳ giảm 38% về khối lượng và 43,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

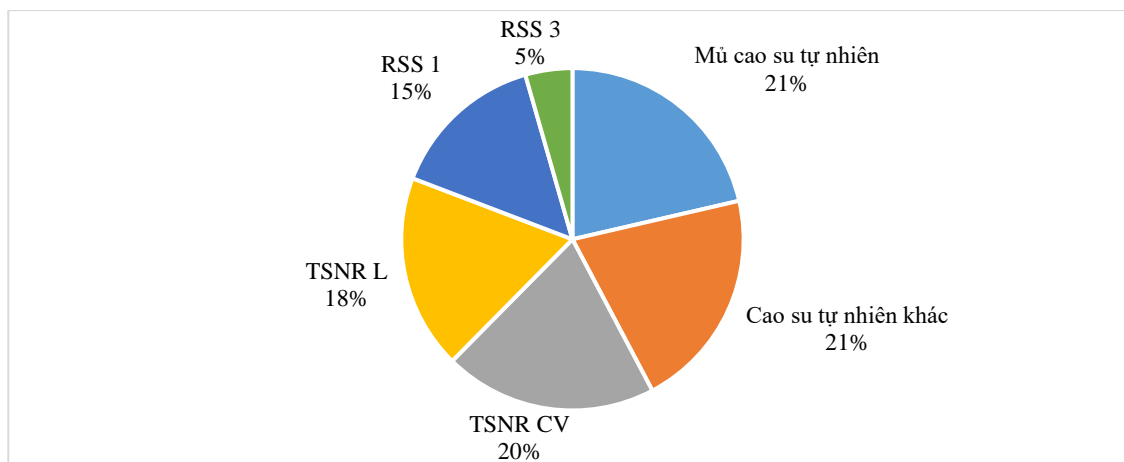
Hình 20. Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 09/2022, mủ cao su tự nhiên là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 810,89 nghìn USD, chiếm 21,4% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ 2 là TSNR CV với kim ngạch 763,62 USD chiếm 20,1% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là TSNR L đạt giá trị 697,5 USD chiếm 18,4% tổng giá trị xuất khẩu. Cuối cùng là RSS 1 và RSS 3 chiếm lần lượt 14,8% và 4,4% tổng giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

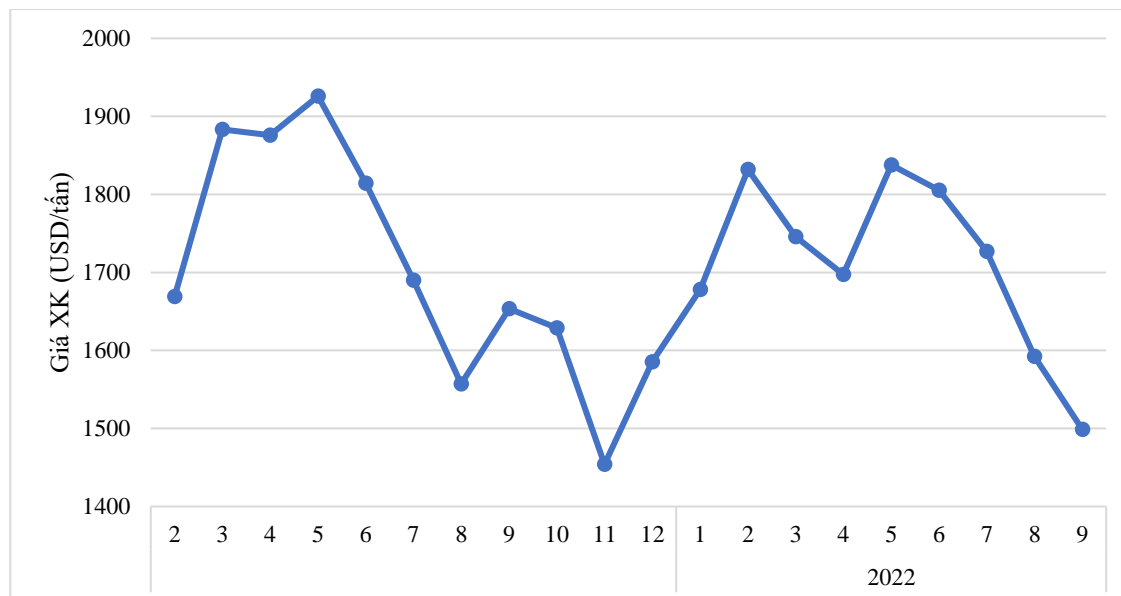
Hình 71. Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ theo kim ngạch tháng 09/2022



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá cao su tự nhiên xuất khẩu trung bình sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 09/2022 đạt mức 1.499 USD/tấn, giảm 5,9% so với tháng trước và 9,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 22. Giá cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Rau quả

Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, trái cây tươi, chất lượng tốt luôn có giá trị xuất khẩu cao nhưng công nghệ thu hoạch, bảo quản, vận chuyển của Việt Nam còn hạn chế khiến nhiều loại sản phẩm khi đến các thị trường xa như châu Âu, Mỹ không còn tươi ngon, rất khó bán. Chính vì vậy, phát triển công nghiệp chế biến không chỉ là phát triển dây chuyền sấy, ép nước... mà còn phải đầu tư cho công nghệ xử lý, bảo quản sau thu hoạch và phát triển logistics phục vụ vận chuyển rau quả.

2. Hồ tiêu

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), trong 9 tháng đầu năm 2022, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, giá hồ tiêu của Việt Nam khó tăng trở lại khi mà hầu hết các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ đã ký hợp đồng đến cuối năm nay.

3. Hạt điều

Theo Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, xuất khẩu điều sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao tại Mỹ khiến người tiêu dùng có xu hướng cắt giảm chi tiêu, tăng tiết kiệm. Đây sẽ là rào cản khiến Mỹ giảm nhập khẩu hạt điều trong các tháng còn lại của năm 2022, bất chấp nhu cầu tiêu thụ có thể tăng trong dịp cuối năm.

4. Thủy sản

Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn của thủy sản Việt Nam. Theo VASEP, nhập khẩu thủy sản của Hoa Kỳ sẽ tăng lên trong những tháng tới, khi mà lạm phát giá thực phẩm nói chung, thủy sản nói riêng làm cho thị trường Hoa Kỳ chao đảo hơn, đồng thời cũng bước vào chu kỳ tăng nhu cầu cho dịp Giáng sinh và năm mới sắp tới. Lực đẩy cho thủy sản vào Hoa Kỳ còn nhìn thấy từ việc Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành Kết quả cuối cùng của Cuộc rà soát quản lý thuế chống bán phá giá lần thứ 18 (POR18). Theo đó, DOC đã giữ nguyên mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho từng công ty dựa trên kết quả của POR17. Do đó, quyết định này không ảnh hưởng đến xu hướng xuất khẩu cá tra sang Mỹ trong năm nay.

5. Gỗ và sản phẩm gỗ

Trong những tháng tới, mặc dù triển vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, đặc biệt là nhóm hàng đồ nội thất bằng gỗ tới Hoa Kỳ khả quan hơn do yếu tố chu kỳ, khi mùa xây dựng nhà ở được hoàn thiện và nhu cầu đối với các sản phẩm nội thất tăng theo. Tuy nhiên, tình hình lạm phát vẫn gia tăng tại Hoa Kỳ, cùng với xung đột giữa Nga và U-crai-na vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt, khiến giá nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao, kéo theo chi phí của doanh nghiệp tăng mạnh. Mặt khác, bất lợi về tỷ giá với các đối thủ cạnh tranh, tình trạng thiếu lao động sau đại dịch; tác động từ

tình hình kinh tế, lạm phát, những cáo buộc gian lận xuất xứ, nguồn gốc nguyên liệu... cũng đang trở thành rào cản cho hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam tới thị trường Hoa Kỳ.

6. Cao su

Theo bộ công thương, đồng USD tăng giá tác động đến xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Hoa Kỳ. Giá cao su tự nhiên được dự đoán tiếp tục giảm trong giai đoạn đồng USD tăng mạnh. Mặt khác, rủi ro của ngành cao su là mưa lớn kéo dài vào vụ cao điểm nên ảnh hưởng đến sản lượng mùa thu hoạch, nhất là các tháng cuối năm 2022.

7. Gạo

Theo USDA, tổng diện tích thu hoạch lúa của Hoa Kỳ niên vụ 2022/23 dự báo là 2,177 triệu mẫu Anh (khoảng 881 nghìn ha), thấp hơn 12,5% so với năm trước đó và thấp nhất kể từ năm 1983/84. Diện tích thu hoạch ước tính sẽ giảm ở tất cả các Bang được báo cáo ngoại trừ Louisiana và Texas - nơi diện tích thu hoạch tăng nhẹ so với năm 2021/22. California là Bang có diện tích giảm nhiều nhất. Với diện tích 255.000 mẫu Anh (khoảng 103,2 nghìn ha), tổng diện tích thu hoạch lúa năm 2022/23 của California là thấp nhất kể từ năm 1958/59. Diện tích trồng lúa ở California giảm mạnh do hạn hán nghiêm trọng và kéo dài. California chủ yếu trồng lúa hạt vừa và hạt ngắn, thường chiếm khoảng 75% diện tích lúa hạt vừa và hạt ngắn của Hoa Kỳ. Phần lớn diện tích giảm ở khu vực đồng bằng sông Mississippi (như Arkansas và các bang lân cận khác) là do giá ngô và đậu tương tăng cao, trong khi chi phí đầu vào sản xuất lúa cao, nên nhiều người dân đã chuyển đổi sang các cây trồng này. Việc giảm sản lượng có thể khiến Hoa Kỳ tăng nhu cầu nhập khẩu gạo vào niên vụ 2022/23.

PHỤ LỤC

Bảng 2. Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hoa Kỳ tháng 9/2022

STT	Sản phẩm	Tháng 9/2022 (USD)	Tăng/giảm so T8/2022	Tăng /giảm so T9/2021	Tỷ trọng T9/2022
1	Cà phê	17.861.111	-21,3%	-31,4%	2,0%
2	Cao su	3.799.495	-19,9%	-43,8%	0,4%
3	Chè	676.053	13,8%	-12,3%	0,1%
4	Gạo	1.021.437	-1,7%	29,4%	0,1%
5	Gỗ và sản phẩm gỗ	573.554.566	-16,2%	64,0%	65,0%
6	Hàng rau quả	18.469.582	-11,8%	18,9%	2,1%
7	Hàng thủy sản	142.860.555	-10,4%	-9,6%	16,2%
8	Hạt điều	59.646.204	-0,02%	-40,9%	6,8%
9	Hạt tiêu	18.289.566	-20,3%	29,0%	2,1%
10	Mây tre đan	15.452.573	-34,8%	-24,4%	1,8%
11	SP từ cao su	22.277.881	-40,9%	-9,9%	2,5%
12	TĂGS &NL	8.169.464	-52,7%	268,0%	0,9%
Tổng XK NLTS		882.078.487			

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Hoa Kỳ tháng 9/2022

TT	Loại sản phẩm	Tháng 9/2021		Tháng 9/2022		So sánh 2022/2021 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo thơm	782	637.382	865	689.227	10,7%	8,1%
2	Gạo Japonica	73	67.229	252	193.005	244,9%	187,1%
3	Các loại gạo khác	140	84.716	283	139.205	101,6%	64,3%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3. Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Hoa Kỳ tháng 9/2022

TT	Sản phẩm	T9/2021	T9/2022	So sánh T9.2022/T9.2021
		(USD)	(USD)	
	Tổng giá trị XK	15.538.692	18.469.582	18,9%
1	Dừa	1.659.454	2.772.788	67,1%
2	Sầu riêng	3.297.972	2.119.113	-35,7%
3	Chanh leo	347.066	1.918.490	452,8%
4	Thanh long	2.647.796	1.785.020	-32,6%
5	Nhãn	472.266	474.376	0,4%
6	Xoài	488.721	358.280	-26,7%
7	Vải	49.489	96.200	94,4%
8	Vú sữa	-	15.820	
9	Khác	6.575.927	8.929.494	35,8%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng cà phê sang Hoa Kỳ tháng 9/2022

Mặt hàng	T09/2021 (USD)	T09/2022 (USD)	So sánh 2022/2021
Chưa rang chưa khử cafein	22.421.646	13.642.197	-39,16%
Cà phê tan	1.912.415	1.040.648	-45,58%
Khác	1.403.593	1.219.647	-13,11%
Chưa rang đã khử cafein		1.622.688	
Đã rang chưa khử cafein	276.503	332.959	20,42%
Đã rang đã khử cafein	4.777		-100,00%
Tổng	26.018.934	17.858.140	-31,36%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang Hoa Kỳ tháng 8/2022

Loại sản phẩm	Tháng 9/2022 (USD)	Tháng 9/2021 (USD)	So sánh 2022/21(%)
Cá da trơn	32.141.002,7	22.800.350,3	41,0%
Cá ngừ	26.265.527,7	23.094.461,7	13,7%
Cá rô phi	12.707,4	61.432,0	-79,3%
Cua, ghe	4.201.679,6	3.446.527,7	21,9%
Mực và bạch tuộc	2.700.758,5	1.905.726,4	41,7%
Tôm	56.805.141,2	97.426.543,7	-41,7%
Thủy sản khác	20.733.737,9	9.283.882,2	123,3%

Nguồn: Tổng cục Hải quan